

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index giao dịch trong biên độ hẹp quanh vùng 1,711 – 1,726 điểm và đóng cửa tại 1,719.42 điểm, giảm nhẹ 1.56 điểm (-0.09%) so với phiên trước. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 15/18 nhóm ngành giảm điểm; trong đó Truyền thông giảm mạnh nhất, theo sau là Bảo hiểm và Công nghệ Thông tin. Ở chiều ngược lại, Hàng cá nhân & Gia dụng, Bất động sản và Y tế là ba nhóm ngành duy trì được sắc xanh trong phiên. Về giao dịch khối ngoại, khối này tiếp tục bán ròng trên cả ba sàn HOSE, HNX và UPCoM. VN-Index hình thành cây nến thân nhỏ với thanh khoản thấp hơn mức trung bình 20 phiên, cho thấy áp lực bán đã có dấu hiệu chậm lại nhưng lực cầu vẫn chưa đủ mạnh để tạo nhịp hồi phục. Trong những phiên tới, thị trường có thể tiếp tục quá trình dò đáy và kiểm định lực cầu tại ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1,700 điểm; nếu đánh mất ngưỡng này, chỉ số có thể lùi xuống vùng hỗ trợ tiếp theo quanh 1,675 điểm.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL VN30 đều giảm cùng chiều với nhịp vận động của chỉ số VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 13/10/2026, phần lớn các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **-1.56** điểm, đóng cửa tại **1719.42** điểm. HNX-Index **-0.44** điểm, đóng cửa tại **264.25** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VIC (+4.96)**, **VHM (+0.87)**, **HDB (+0.54)**, **TCB (+0.52)**, **LPS (+0.17)**.
- Kéo chỉ số giảm: **BID (-0.81)**, **VCB (-0.70)**, **MSN (-0.63)**, **LPB (-0.58)**, **STB (-0.50)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **10,898** tỷ đồng, tăng **2.06%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 13,187 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 15.4 điểm. Thị trường có **95** mã tăng, 69 mã tham chiếu, **200** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-433.64** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **FPT (-106.80 tỷ)**, **GMD (-44.46 tỷ)**, **MSB (-42.08 tỷ)**, **VPB (-37.61 tỷ)**, **TCB (-34.78 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-24.05** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **-0.52%**. Các mã diễn biến tích cực:
HDB (+2.21%) [\(Link báo cáo\)](#)
TPB (+1.74%) [\(Link báo cáo\)](#)
KBC (+1.38%) [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **-0.88%**. Các mã diễn biến tích cực:
PNJ (+5.79%) [\(Link báo cáo\)](#)
VIC (+1.37%) [\(Link báo cáo\)](#)
DXG (+1.01%) [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	-0.52%	-0.88%	-0.09%	-0.45%
1 tuần	-0.93%	-1.13%	-2.25%	-1.99%
1 tháng	-2.48%	-3.30%	-5.06%	-4.62%
3 tháng	0.56%	-0.65%	-0.64%	-1.08%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,719.42	264.25	123.85
% 1D	-0.09%	-0.17%	-0.71%
GTKL (tỷ VND)	10,898	591	512
%1D	2.06%	6.76%	29.77%
GDNN (tỷ VND)	-433.64	-24.05	-10.19

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HDB	44.02	FPT	-106.80
PNJ	32.70	GMD	-44.46
VHM	20.18	MSB	-42.08
BSR	17.36	VPB	-37.61
DGW	15.00	TCB	-34.78

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

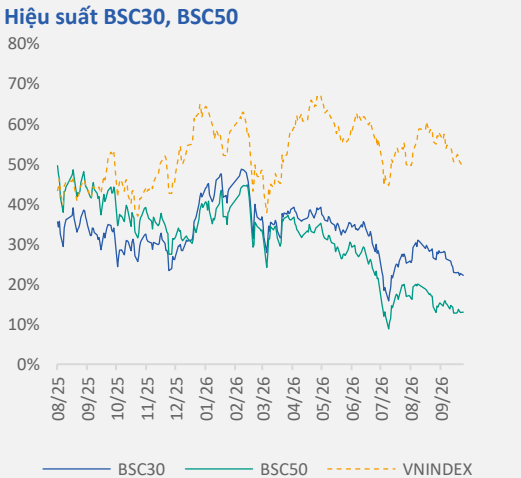
Thị trường thế giới

		%D	%W
SPX	7,807	-0.06%	0.43%
FTSE100	7,861	0.36%	-0.05%
Eurostoxx	25,396	0.51%	-0.26%
Shanghai	3,801	0.10%	-0.77%
Nikkei	67,778	-1.82%	-3.10%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	104.87	-1.67%
Giá vàng	4,189	0.39%
Tỷ giá		
USD/VND	25,916	-0.06%
EUR/VND	28,983	0.21%
JPY/VND	164	0.36%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.5%	0.01%
LS LNH 1M	5.5%	0.50%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp



Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	222.00	1.37%	4.96	3.17
VHM	64.40	0.78%	0.87	5.43
HDB	23.10	2.21%	0.54	35.75
TCB	32.95	1.07%	0.52	23.22
LPS	17.75	3.20%	0.17	0.71

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
THD	98.00	9.99%	2.15	0.02
BAB	10.50	3.96%	0.27	0.01
VIF	14.60	4.29%	0.13	0.00
DTK	10.70	2.88%	0.12	0.00
KSV	123.50	0.41%	0.09	0.166

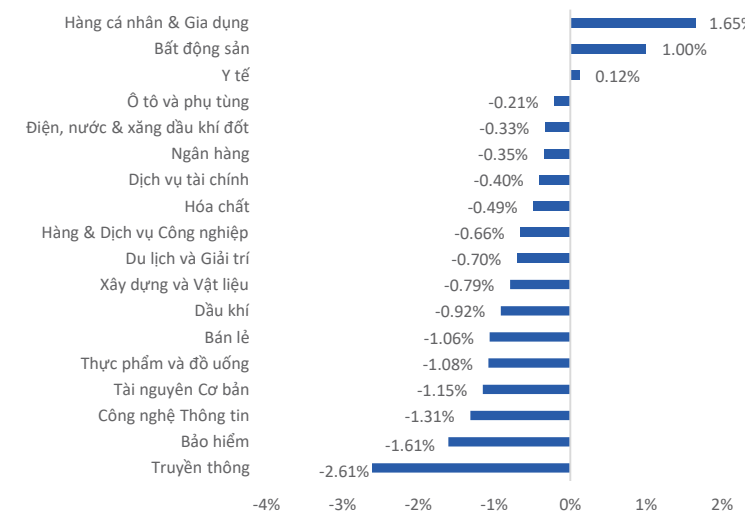
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
TNC	31.35	7.00%	0.00
TPC	8.93	6.95%	0.03
NAV	13.90	6.92%	0.00
VDP	32.45	6.92%	0.00
BCE	5.72	6.92%	0.12

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
THD	107.80	9.99%	0.02
CAR	43.20	9.92%	0.18
HTC	33.30	9.90%	0.00
THB	8.50	8.97%	0.00
MBG	2.80	7.69%	0.83

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
BID	33.35	-1.48%	-0.81	1.99
VCB	56.30	-0.71%	-0.70	2.09
MSN	71.10	-2.74%	-0.63	7.130
LPB	39.30	-2.36%	-0.58	1.96
STB	65.60	-1.94%	-0.50	3.44

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
NVB	14.90	-9.70%	-2.48	4.00
KSV	114.50	-7.29%	-1.47	0.17
KSF	74.90	-0.66%	-0.26	0.08
IDC	34.30	-2.83%	-0.24	1.41
PVS	33.00	-1.49%	-0.15	2.54

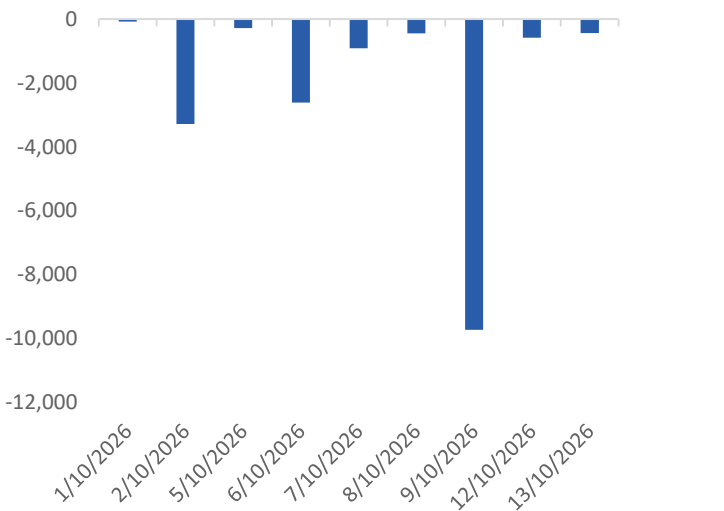
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
KOS	8.96	-6.96%	0.01
TCR	1.92	-6.80%	0.01
SRF	7.46	-5.93%	0.12
VNG	5.02	-5.82%	0.00
PHC	3.43	-5.51%	0.03

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
NBW	30.60	-10.00%	0.00
DNC	47.70	-10.00%	0.00
HGM	118.40	-9.96%	0.01
GLT	22.30	-9.72%	0.00
NVB	14.90	-9.70%	4.00

Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (nghìn VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	74.8	-1.1%	1.1	110,382	841.4	6,661	11.2	113.0	49.0%	Link
KBC	Bất động sản	25.8	1.4%	1.2	24,250	42.4	1,218	21.1	42.4	6.1%	Link
KDH	Bất động sản	13.5	-1.5%	1.1	16,665	39.5	1,424	9.5	39.9	23.7%	Link
PDR	Bất động sản	11.1	-1.3%	1.3	11,076	50.2	619	17.9	28.2	6.9%	Link
VHM	Bất động sản	64.4	0.8%	1.3	529,035	348.9	9,730	6.6	132.6	6.4%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	56.3	-1.4%	0.7	106,166	444.6	5,324	10.6	124.4	28.3%	Link
BSR	Dầu khí	30.3	-1.0%	0.0	151,721	345.2	3,974	7.6	-	1.6%	Link
PVS	Dầu khí	33.0	-1.5%	0.8	20,252	84.3	3,432	9.6	52.3	15.8%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	23.0	-0.9%	1.2	31,555	55.5	1,314	17.5		34.4%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	18.9	-0.8%	1.2	56,725	293.1	1,752	10.8		30.0%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	18.4	-0.5%	1.2	21,143	122.8	1,334	13.8		15.7%	Link
DCM	Hóa chất	33.1	-2.1%	0.7	17,497	60.2	4,939	6.7	53.3	6.4%	Link
DGC	Hóa chất	32.9	-0.3%	1.1	12,495	10.5	5,603	5.9	96.7	2.7%	Link
ACB	Ngân hàng	20.5	0.0%	0.8	118,700	107.4	2,701	7.6	27.1	23.3%	Link
CTG	Ngân hàng	29.4	-0.7%	1.1	228,348	131.2	5,172	5.7	53.5	24.4%	Link
HDB	Ngân hàng	23.1	2.2%	1.0	150,308	821.4	2,942	7.9	32.7	19.6%	Link
MBB	Ngân hàng	19.1	-0.5%	1.0	191,810	127.2	3,231	5.9	32.4	22.2%	Link
MSB	Ngân hàng	14.5	0.0%	0.8	54,288	230.6	1,573	9.2	14.0	6.8%	Link
STB	Ngân hàng	65.6	-1.9%	0.8	123,670	225.5	1,634	40.2		10.6%	Link
TCB	Ngân hàng	33.0	1.1%	1.2	233,492	763.5	3,829	8.6	43.5	20.3%	Link
TPB	Ngân hàng	11.7	1.7%	1.1	37,325	121.7	2,376	4.9	-	21.7%	Link
VCB	Ngân hàng	56.3	-0.7%	0.9	470,425	119.8	4,984	11.3	-	19.9%	Link
VIB	Ngân hàng	13.8	0.7%	0.7	51,548	247.8	1,990	6.9	23.0	3.8%	Link
VPB	Ngân hàng	24.4	0.0%	1.2	244,000	399.1	2,982	8.2	36.5	22.2%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	20.5	-1.2%	1.1	172,659	244.6	2,750	7.4	32.2	21.7%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	10.1	-2.0%	1.2	8,113	26.0	813	12.4	14.3	3.1%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	15.3	-0.3%	1.0	6,573	20.1	2,679	5.7	28.8	1.2%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	71.1	-2.7%	1.1	103,833	512.9	4,628	15.4	100.4	24.3%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	58.0	-0.7%	0.5	121,217	96.0	5,246	11.1	78.0	49.8%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Mã	Ngành	Giá đóng cửa (ngìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	46.0	-2.13%	1.1	10,263	104.9	3,781	12.2	28.8%	23.8%	Link
FRT	Bán lẻ	143.8	-3.81%	0.8	25,714	144.9	6,359	22.6	33.5%	27.5%	Link
BVH	Bảo hiểm	74.6	-1.84%	0.8	55,377	60.3	4,472	16.7	27.0%	13.3%	Link
DIG	Bất động sản	9.5	0.42%	1.3	8,020	37.4	987	9.6	2.5%	8.1%	Link
DXG	Bất động sản	10.0	1.01%	1.3	12,681	79.2	157	63.9	15.6%	1.4%	Link
HDC	Bất động sản	10.3	0.49%	1.4	2,366	8.6	2,389	4.3	1.2%	23.0%	Link
IDC	Bất động sản	34.3	-2.83%	1.1	14,318	48.2	5,201	6.6	14.6%	32.7%	Link
NLG	Bất động sản	21.7	-1.37%	1.1	10,502	14.4	1,407	15.4	35.9%	5.2%	Link
SIP	Bất động sản	48.7	-1.02%	0.9	11,791	3.5	5,867	8.3	2.2%	27.7%	Link
SZC	Bất động sản	17.5	0.00%	1.1	3,141	4.8	887	19.7	1.2%	5.0%	Link
TCH	Bất động sản	10.8	0.00%	1.4	10,836	36.4	312	34.6	9.8%	2.6%	Link
VIC	Bất động sản	222.0	1.37%	1.3	1,723,205	700.7	2,752	80.7	3.1%	13.9%	Link
VRE	Bất động sản	22.8	0.00%	1.2	51,695	59.1	3,191	7.1	11.0%	15.0%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	19.4	-2.27%	0.9	4,506	7.9	1,692	11.4	36.2%	12.3%	Link
PLX	Dầu khí	35.9	-0.83%	0.6	46,450	114.4	2,525	14.2	14.6%	12.5%	Link
PVD	Dầu khí	17.8	-0.56%	0.7	16,514	491.1	1,199	14.8	8.1%	6.5%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	17.4	-1.70%	1.1	6,609	6.1	1,105	15.7	24.7%	9.5%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	14.5	-0.68%	1.1	14,514	25.8	1,828	7.9	0.4%	14.0%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	78.5	-0.63%	0.9	189,417	92.1	5,269	14.9	2.1%	18.9%	Link
HDG	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	14.7	0.34%	1.1	5,962	8.3	2,298	6.4	15.8%	13.8%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12.6	0.80%	1.0	38,501	55.5	2,049	6.1	3.9%	16.2%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	45.4	0.78%	0.5	28,302	19.2	4,237	10.7	49.0%	12.6%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	128.2	-0.62%	0.8	98,598	114.0	2,830	45.3	5.3%	8.6%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	22.1	0.00%	1.7	28,917	81.5	1,049	21.1	6.5%	7.5%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	52.5	-2.96%	1.0	34,090	77.6	3,993	13.2	39.1%	19.3%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	47.7	-2.56%	0.9	9,141	66.5	6,631	7.2	4.5%	27.1%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	25.0	-0.60%	0.5	12,923	123.5	2,761	9.1	15.6%	16.1%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	45.8	-2.76%	0.8	9,246	34.4	2,199	20.8	4.0%	18.3%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	19.2	5.79%	1.5	9,825	254.8	4,780	4.0	27.5%	18.4%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	14.9	-1.00%	0.9	1,747	6.1	1,872	7.9	48.1%	9.1%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	17.9	-4.79%	1.1	2,304	19.0	3,465	5.2	21.8%	22.0%	Link
DPM	Hóa chất	21.2	-1.85%	0.7	14,414	52.9	2,608	8.1	3.3%	15.6%	Link
GVR	Hóa chất	32.4	-0.15%	1.3	129,400	42.5	1,751	18.5	0.6%	12.0%	Link
EIB	Ngân hàng	16.2	0.31%	1.2	30,083	38.4	264	61.2	0.9%	1.9%	Link
LPB	Ngân hàng	39.3	-2.36%	0.5	117,400	77.5	3,780	10.4	1.5%	24.7%	Link
NAB	Ngân hàng	12.0	-2.44%	0.5	25,906	26.7	2,248	5.3	0.9%	19.5%	Link
OCB	Ngân hàng	10.0	-0.60%	0.6	30,594	5.9	1,454	6.9	19.1%	13.0%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	9.8	-1.01%	1.2	4,840	12.2	338	29.1	4.4%	2.2%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	17.7	-4.32%	1.2	4,713	32.8	3,248	5.5	2.5%	23.6%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	31.1	-0.32%	0.5	11,346	61.5	256	121.3	3.8%	2.2%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	43.1	-0.12%	0.4	55,214	11.3	3,723	11.6	58.8%	22.3%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	51.0	-1.92%	1.0	10,682	19.8	6,485	7.9	17.6%	15.0%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	141.6	-0.28%	0.6	11,592	5.5	15,674	9.0	82.4%	42.6%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	62.1	-1.27%	1.1	6,944	15.2	7,050	8.8	46.6%	8.3%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	69.0	0.00%	1.0	8,840	10.1	5,110	13.5	5.6%	30.2%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	27.2	-1.09%	1.0	3,220	11.4	3,530	7.7	18.4%	14.9%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	9.0	-0.56%	1.0	5,142	20.6	1,164	7.7	10.4%	5.8%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	18.7	-1.06%	0.9	7,691	12.2	2,809	6.7	8.2%	17.9%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	13.9	-1.07%	0.9	9,705	19.4	5,869	2.4	2.0%	35.6%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	43.3	0.00%	1.2	19,414	12.1	3,174	13.6	1.0%	16.2%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator 10.2026: Việt Nam – Định hướng điều hành cuối năm	x		Click
2	BSC Navigator T09.2026: Việt Nam – Định hướng điều hành cuối năm	x		Click
3	BSC Navigator T08.2026: Việt Nam nằm trong 3 cuộc điều tra Section 301 năm 2026	x		Click
4	BSC Insight Market Waves – Hoạt động cổ phần hóa, thoái vốn Doanh nghiệp Nhà nước (Kỳ 4)	x		Click
5	BSC Insight Outlook H2/2026: Thích ứng nhanh chóng & Nắm bắt cơ hội	x		Click
6	BSC Navigator T07.2026: Cập nhật kỳ đánh giá phân loại thị trường của MSCI tháng 06/2026	x		Click
7	BSC Navigator T06.2026: Đánh giá tình hình nhập siêu 5T2026 của Việt Nam	x		Click
8	BSC Navigator T05.2026: Cập nhật thay đổi tài liệu FAQ v1.2 của FTSE	x		Click
9	BSC Navigator T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Click
10	BSC Insight FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Click
11	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
12	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
13	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
14	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
15	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
16	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
17	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
18	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
19	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
20	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
21	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
22	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
23	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
23	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Phan Quốc Bửu
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu - *Quyền phụ trách*
Buupq@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Nguyễn Thị Cẩm Tú
Trưởng nhóm
Ngành - Doanh nghiệp
Tuntc@bsc.com.vn

Đặng Trung
Trưởng nhóm
Định lượng
Trungd@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh
Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng
Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo
Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh
Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc
Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính
Tầng 8 & 9 LPB Tower
210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân
i-center@bsc.com.vn
Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660
Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>